PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1758/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu

a) Phấn đấu đến năm 2015, tuyển chọn được 500 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về 500 xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi để bố trí thực hiện công việc của các chức danh theo nhu cầu sử dụng nhân lực của từng xã nhằm giúp cấp ủy, chính quyền và nhân

dân địa phương phát triển kinh tế - xã hội góp phần xóa đói, giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới;

b) Thông qua các hoạt động thực tiễn ở cơ sở tạo cơ hội, điều kiện để trí thức trẻ phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành, tạo nguồn cán bộ, công chức cho các địa phương.

2. Đối tượng của Đề án là thanh niên có quốc tịch Việt Nam (sau đây gọi chung là Đội viên), đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có tuổi đời dưới 30 tuổi;

b) Có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu bố trí và sử dụng của chính quyền cơ sở;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch gia đình rõ ràng;

d) Có sức khỏe tốt và có khả năng đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn cán bộ, công chức các địa phương;

đ) Tình nguyện đến làm việc tại vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi trong thời gian tối thiểu 5 năm (đủ 60 tháng);

e) Ưu tiên người có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

3. Phạm vi của Đề án

a) Đề án này được áp dụng đối với 500 xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (sau đây viết tắt là Nghị định số 116/2010/NĐ-CP); Quyết định số 615/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2011 và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 30 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 63 huyện nghèo.

b) Đội viên được tăng cường về các xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Đề án này không nằm trong số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP).

4. Trách nhiệm của Đội viên

a) Trách nhiệm chung

- Thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao như đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu, tìm hiểu chính sách pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao;

- Đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Trường hợp Đội viên tự ý bỏ việc khi chưa đủ thời gian làm việc tại các xã theo quy định của Đề án này thì phải bồi thường cho Nhà nước kinh phí hỗ trợ ban đầu, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và các chi phí quản lý khác có liên quan.

b) Trách nhiệm cụ thể

Thực hiện những nhiệm vụ cụ thể đối với từng chức danh công chức cấp xã theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Chính sách áp dụng đối với Đội viên

a) Tiền lương và các khoản thu nhập có tính chất lương:

- Được ký hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật và được hưởng các chế độ, chính sách như đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP;

- Được hưởng chính sách như đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP;

- Được tham gia đóng và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Được hưởng các chế độ trợ cấp, phụ cấp, chế độ nghỉ phép hàng năm và chế độ chính sách khác như cán bộ, công chức cấp xã nơi công tác theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Được thanh toán tiền công tác phí theo chế độ hiện hành của Nhà nước;

- Được trang bị phương tiện làm việc theo quy định của pháp luật như đối với cán bộ, công chức cấp xã;

- Được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi khác do địa phương quy định.

b) Bố trí công việc, đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch phát triển:

- Được cấp có thẩm quyền phân công, giao nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và nhu cầu bố trí, sử dụng của từng xã;

- Được đào tạo, bồi dưỡng như đối với cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

- Được tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý hành chính nhà nước, các kỹ năng cần thiết khác;

- Được cấp ủy, chính quyền cơ sở xem xét, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp với quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương;

- Được cấp ủy, chính quyền địa phương tạo điều kiện về chỗ ở để ổn định sinh hoạt và công tác;

- Được phép tham dự các cuộc họp mở rộng của cấp ủy, chính quyền xã; tham gia sinh hoạt tại các tổ chức Đảng (nếu là Đảng viên), đoàn thể quần chúng nơi công tác; được xem xét kết nạp Đảng; được tạo điều kiện tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, kinh tế tại địa phương.

c) Chính sách áp dụng đối với Đội viên sau khi hoàn thành nhiệm vụ:

- Được hỗ trợ một lần bằng một phần hai tiền lương tháng hiện hưởng sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Sau khi hoàn thành nhiệm vụ của Đội viên tại xã trong thời gian 5 năm (đủ 60 tháng), căn cứ vào năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức và kết quả thực hiện nhiệm vụ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá nếu đủ điều kiện thì Đội viên được xét chuyển thành cán bộ, công chức cấp xã hoặc công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định của pháp luật;

- Được ưu tiên xét tuyển khi tuyển sinh vào hệ đào tạo sau đại học;

- Được chính quyền địa phương ưu tiên sắp xếp, ổn định công việc, điều kiện về chỗ ở và các khoản hỗ trợ khác; được ưu tiên cấp hoặc thuê đất làm nhà để ổn định cuộc sống gia đình.

6. Các hoạt động chính của Đề án và lộ trình thực hiện Đề án

a) Các hoạt động chính của Đề án:

- Điều tra, khảo sát, xác định nhu cầu bố trí, sử dụng trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi ở các xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Đề án;

- Xác định danh mục các xã thực hiện Đề án và số lượng từng chức danh công chức cấp xã cần tăng cường trí thức trẻ về công tác;

- Tổ chức tuyên truyền, tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện theo nhu cầu bố trí, sử dụng của các xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Đề án;

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết cho các Đội viên trước khi bố trí về xã công tác;

- Tổ chức cho các Đội viên về xã công tác (phân công, giao nhiệm vụ và tạo điều kiện để ổn định cuộc sống và công tác cho các trí thức trẻ,...);

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Đội viên khi về xã công tác. Định kỳ 6 tháng một lần, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ của Đội viên; đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện và những kiến nghị, đề xuất;

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai, thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng;

- Tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Đề án làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành cơ chế, chính sách thu hút trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi.

b) Lộ trình thực hiện Đề án:

- Năm 2013: Thực hiện công tác tổ chức, triển khai thực hiện Đề án;

- Năm 2014: Tuyển chọn, bồi dưỡng và bố trí 300 trí thức trẻ;

- Năm 2015: Tuyển chọn, bồi dưỡng và bố trí thêm 200 trí thức trẻ bảo đảm đủ số lượng trí thức trẻ để bố trí cho 500 xã thuộc phạm vi Đề án. Đồng thời, tổ chức sơ kết, đánh giá công tác tuyển chọn, bồi dưỡng, bố trí trí thức trẻ về xã công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Đội viên;

- Từ năm 2014 đến năm 2020, sau khi Đội viên về xã công tác, tiến hành theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của trí thức trẻ. Tổ chức tổng kết Đề án vào năm 2020.

Khuyến khích đẩy nhanh tiến độ tuyển chọn Đội viên về công tác tại các xã theo số lượng của Đề án này.

7. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện Đề án

a) Kinh phí thực hiện Đề án:

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Đề án là 298,447 tỷ đồng, được phân kỳ theo từng năm để thực hiện. Cụ thể như sau:

- Năm 2013: 1,817 tỷ đồng;

- Năm 2014: 31,304 tỷ đồng;

- Năm 2015: 47,547 tỷ đồng;

- Năm 2016: 52,754 tỷ đồng;

- Năm 2017: 50,378 tỷ đồng;

- Năm 2018: 51,218 tỷ đồng;

- Năm 2019: 31,458 tỷ đồng;

- Năm 2020: 31,971 tỷ đồng.

b) Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn hợp pháp khác. Cụ thể như sau:

- Ngân sách trung ương đảm bảo thực hiện các hoạt động sau đây:

+ Điều tra, khảo sát, xác định nhu cầu bố trí, sử dụng trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi;

+ Tổ chức tuyên truyền, tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện để bồi dưỡng và bố trí về xã công tác phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng xã thuộc phạm vi thực hiện Đề án;

+ Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng cần thiết cho các Đội viên trước khi bố trí về xã công tác;

+ Tổ chức đưa các Đội viên về xã công tác;

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án;

+ Tổ chức đánh giá kết quả công tác của Đội viên;

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết khi kết thúc hoạt động của Đề án.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch triển khai Đề án, các cơ quan được phân công thực hiện từng nội dung công việc cụ thể có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí chi tiết và thống nhất với Bộ Nội vụ trước khi tổng hợp vào dự toán kinh phí của đơn vị mình gửi Bộ Tài chính để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Đối với kinh phí liên quan đến tiền lương, trợ cấp và các khoản có tính chất tiền lương chi trả trực tiếp cho các Đội viên: Các địa phương căn cứ số lượng Đội viên và chế độ quy định để xác định nhu cầu kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện cải cách tiền lương (trong quá trình tổ chức thực hiện, địa phương căn cứ vào số lượng Đội viên thực tế, tổng hợp vào báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của địa phương, báo cáo Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định). Các Đội viên trực tiếp nhận tiền lương, trợ cấp và các khoản có tính chất tiền lương tại xã nơi công tác.

- Đối với kinh phí thanh toán tiền tàu xe đi và về thăm gia đình khi nghỉ hàng năm, nghỉ ngày lễ, tết của Đội viên do Ủy ban nhân dân xã, nơi Đội viên công tác chi trả và thực hiện theo quy định hiện hành đối với cán bộ, công chức,

viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với kinh phí khảo sát và lập danh sách các xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án có nhu cầu tăng cường Đội viên về công tác; tổ chức các hội nghị triển khai thực hiện Đề án đối với cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Đề án. Sở Nội vụ các tỉnh thực hiện Đề án tổng hợp, lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân quyết định trong dự toán ngân sách hàng năm.

Đối với các địa phương có khó khăn về kinh phí, ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực Đề án, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai việc thực hiện các nội dung sau đây:

a) Điều tra, khảo sát nhu cầu bố trí, sử dụng trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi;

b) Xác định danh mục các xã thực hiện Đề án và số lượng từng chức danh cần tăng cường trí thức trẻ về công tác;

c) Tổ chức tuyên truyền, tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện để bồi dưỡng và bố trí vào các chức danh theo nhu cầu bố trí, sử dụng của từng xã;

d) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng cần thiết cho các Đội viên trước khi bố trí về xã công tác;

đ) Tổ chức đưa Đội viên về các xã công tác;

e) Theo dõi, kiểm tra, giám sát và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án;

g) Tổ chức đánh giá kết quả công tác của Đội viên;

h) Tổ chức sơ kết vào năm 2016 và tổng kết khi kết thúc hoạt động của Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Đề án.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện việc tuyên truyền, tuyển chọn, bồi dưỡng và bố trí Đội viên vào các chức danh phù hợp với nhu cầu bố trí và sử dụng của địa phương.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ bảo đảm nguồn kinh phí và hướng dẫn sử dụng kinh phí để thực hiện các nội dung của Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí tổ chức tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của Đề án, nâng cao nhận thức của các cấp trong việc tạo điều kiện để trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi.

5. Đề nghị Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Nội vụ tổng kết, đánh giá hiệu quả của công tác thu hút trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện các nội dung sau đây:

- Điều tra, khảo sát xác định nhu cầu bố trí, sử dụng trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi của địa phương;

- Triển khai việc tuyên truyền, tuyển chọn, bồi dưỡng Đội viên trước khi bố trí về xã công tác.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan trong việc bố trí, sử dụng, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với Đội viên trong thời gian công tác tại xã và sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng